

Bản án số: 91/2018/HS-ST
Ngày 09-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Ngô Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Q; vợ: Nguyễn Thị N; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Bản án số 131 ngày 11/9/2007, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Hủy hoại tài sản; Bản án số 116 ngày 15/7/2013 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Bản án số 83 ngày 12/11/2013 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ và 02 năm tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tổng hình phạt là 04 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số 116/2013/HSST ngày 15/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên là 06 năm 06 tháng tù; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 24/4/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Trần Văn K, sinh năm 1982, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L ; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 46 ngày 30/6/1999, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/1999 (khi phạm tội 16 tuổi 4 tháng 14 ngày); Bản án số 54 ngày 19/7/1999 (xét xử hành vi xảy ra trước hành vi của Bản án số 46 ngày 30/6/1999, khi phạm tội 16 tuổi 20 ngày), Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù tội Cường đoạt tài sản của công dân (trị giá tài sản là 2.500.000 đồng), 09 tháng tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân (trị giá tài sản là 800.000 đồng), 09 tháng tù tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân (trị giá tài sản là 1.200.000 đồng), 09 tháng tù tội Trộm cắp tài sản của công dân (trị giá tài sản là 1.150.000 đồng), tổng hình phạt là 33 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số 46/HSST ngày 30/6/1999 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên là 57 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/1999; Bản án số 130 ngày 07/4/2000 (xét xử hành vi khi Bản án số 46 và Bản án số 54 chưa có hiệu lực pháp luật), Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 năm tội Giết người, tổng hợp hình phạt với Bản án số 54/HSST ngày 19/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/1999. (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2016, chưa xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 23/4/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại:

- Ông Bùi Văn D , sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Ông Bùi Đức Y , sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Ông Đỗ Văn L , sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn A , sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ H; địa chỉ: Phường K , quận , thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền theo ủy quyền: Ông Trần Lương N - Cán bộ công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ H; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ A; địa chỉ: Phường H , quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: Trần Hưng Đạo, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – Giám đốc Thu giữ và Xử lý tài sản bảo đảm khu vực miền Bắc, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị N , sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn C ; vắng mặt.
- Anh Bùi Đức D ; vắng mặt.
- Anh Bùi Văn T ; vắng mặt.
- Anh Trần Bá H ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ A (gọi tắt là công ty A). Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/02/2018, sau khi uống rượu, T điều khiển xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Ford Ranger, BKS 15C-280.62 chở Trần Văn K , Nguyễn Văn C về nhà. Trên đường về, T cho rằng Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ H (gọi tắt là công ty H) có tranh chấp về việc đặt chốt bảo vệ với công ty A nên đã nảy sinh ý định đập phá các chốt bảo vệ của công ty H. T khai đã nhiều lần T yêu cầu nhân viên công ty H lên công an xã D hỏi về việc được bảo vệ khu Công nghiệp V, T cho rằng chỉ có công ty của T mới có thẩm quyền bảo vệ, nhưng nhân viên công ty H không xuất trình được giấy tờ.

Tiếp điều khiển xe ô tô đến chốt bảo vệ A4 của công ty H ở khu vực bờ đê thôn L, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, T điều khiển xe ô tô đâm vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Cup, BKS 15AF-045.64 của ông Bùi Văn D , là bảo vệ tại chốt, làm xe mô tô bị hư hỏng. Tiếp xuống xe, cầm gậy cao su đi đến cửa ra vào của chốt, đập vỡ kính rồi dùng tay giữ cửa chốt. Khanh đi đến dùng tay đâm vỡ các ô cửa kính của chốt bảo vệ. Thấy T , K đập vỡ cửa kính, C xông đến ôm can đẩy T lên xe ô tô. T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến chốt A5 của công ty H ở thôn B, xã T, huyện Thủy Nguyên do ông Bùi Đức Y làm nhiệm vụ bảo vệ. Lúc này, thấy không có người bảo vệ tại chốt, T và K bê gạch, đá ném vào các ô cửa kính của chốt bảo vệ làm vỡ các ô cửa kính. Thấy vậy, C đã xông vào ôm ngăn cản T không cho T đập phá nữa. Quá trình đập phá tại chốt A5, K làm rơi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Tiếp điều khiển xe ô tô đến chốt A2 của công ty Hồng Hải ở thôn 5, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên do ông Đỗ Văn L làm nhiệm vụ bảo vệ. Tại đây, có ông Bùi Đức Y và ông Đỗ Văn L , T xuống xe hô “Đập tan chốt này cho tao” rồi cầm ghế nhựa của chị Nguyễn Thị H (bảo vệ mượn trước đó để ngồi tại chốt), mũ bảo hiểm của ông Yên đập vào ô kính của chốt, K đi vào cầm tay vào cánh cửa ra vào chốt, kéo dẩy mạnh làm cho cánh cửa va vào thành cửa làm vỡ các ô kính. C vào can ngăn đẩy T lên xe ô tô không cho T và K đập nữa. Sau đó, T điều khiển xe chở K , C đến chốt A3 của công ty H ở thôn C, xã D, huyện Thủy Nguyên do ông Bùi Đức D làm nhiệm vụ bảo vệ. T ngồi trên xe, K xuống xe dùng tay đập phá các ô cửa kính của chốt bảo vệ, C xuống can ngăn kéo K lên xe ô tô không cho K đập phá nữa.

Tiếp tiếp tục điều khiển xe ô tô đến chốt bảo vệ B1 của công ty H tại khu vực vòng xuyên ngã tư đường Đông, Khu công nghiệp V , T và K xuống xe, T dùng tay kéo cửa sổ chốt còn K dùng tay hất đổ 01 bộ cốc chén của ông Hoàng Văn A (là nhân viên bảo vệ) xuống đất làm vỡ bộ ấm chén. Sau khi đập phá xong, T điều

khiến xe ô tô chở K , C về nhà, xe ô tô T điều khiển về chi nhánh công ty A tại thôn 5, xã T, huyện Thủy Nguyên để ở đó. Sau đó, T , K bỏ trốn.

Ngay sau khi được các nhân viên bảo vệ báo cáo việc bị T , K đập phá hỏng các chốt bảo vệ, Công ty H làm đơn trình gửi công an huyện Thủy Nguyên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định:

Tại chốt bảo vệ A4: Các ô kính, cửa kính bị vỡ, nứt hư hỏng, tấm kim loại bị bóp méo; xe mô tô BKS 15AF-045.64 của ông Bùi Văn D bị đập phá hỏng bánh sau bị vỡ; vành bánh xe sau bị cong vênh; đèn tín hiệu phía sau bên trái bị xô lệch, vỡ nứt; khung kim loại bảo vệ đèn hậu phía sau bị xô lệch hư hỏng. Tại chốt bảo vệ A5: Chốt then cài kim loại bị cong vênh hư hỏng; các ô kính bị thủng, vỡ nứt hư hỏng; tấm kim loại bị rách, thủng. Tại chốt bảo vệ A2: Các ô kính, cửa kính bị vỡ, nứt hỏng; điện thoại di động nhãn hiệu SamSung của ông Đỗ Văn L để ở trong chốt bị hư hỏng; mũ bảo hiểm của ông Bùi Đức Y bị vỡ kính chắn gió; chiếc ghế nhựa của chị Nguyễn Thị H bị đập vỡ. Tại chốt bảo vệ A3: Các ô kính, cửa kính bị vỡ, nứt hỏng. Tại chốt bảo vệ B1: 01 bộ cốc chén của ông Hoàng Văn Á bị vỡ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: Một số mảnh vỡ kính bằng thủy tinh tại các chốt A4, A5, A2, A3; 01 thanh gỗ dài 50cm, rộng 5cm, dày 1cm (tại chốt A4); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Trần Văn K , 02 cục đá và 02 thanh kim loại màu xám (tại chốt A5); 01 mũ bảo hiểm màu nâu và 01 kính chắn gió bằng nhựa của mũ, 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SamSung Dous, một số mảnh ghế nhựa màu vàng nâu (tại chốt A2); một số mảnh vỡ ấm chén (tại chốt B1). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tạm giữ 01 xe ô tô BKS 15C-280.62 do T sử dụng để đi đập phá tài sản, kiểm tra trong xe có 01 gậy cao su màu đen dài 52cm, hình trụ tròn và 01 gậy nhựa màu đỏ trắng, dài 44,5cm, hình trụ tròn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/02/2018, 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Trị giá công sửa chữa, khắc phục xe mô tô nhãn hiệu Super Cup, BKS 15AF-045.64 của ông Bùi Văn D là 490.000 đồng; trị giá các ô kính bị vỡ, phải thay mới, tấm kim loại bị hư hỏng phải khắc phục tại chốt A4 là 461.300 đồng; Trị giá các ô kính bị vỡ, phải thay mới tại chốt A3 là 590.020 đồng; Trị giá công khắc phục, sửa chữa mũ bảo hiểm của ông Bùi Đức Y là 80.000 đồng, trị giá chiếc ghế nhựa bị hư hỏng của chị Nguyễn Thị H là 100.000 đồng, trị giá 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SamSung Dous của ông Đỗ Văn L là 600.000 đồng, trị giá các ô kính bị vỡ, phải thay mới của chốt A2 là 623.520 đồng; Trị giá các ô kính bị vỡ, phải thay mới, tấm kim loại bị hư hỏng phải khắc phục tại chốt A5 là 621.670 đồng; Trị giá 01 bộ cốc chén bị vỡ tại chốt B1 là 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị hư hỏng là 3.666.510 đồng.

Ngày 18/4/2018, Lê Văn T đến cơ quan công an đầu thú. Ngày 20/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn K . Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T và Trần Văn K khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Lê Văn T, Trần Văn K về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Lê Văn T theo điểm g Khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự; Trần Văn K theo Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn K từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai Cáo trạng truy tố đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Do cho rằng công ty H không có nhiệm vụ bảo vệ, trách nhiệm bảo vệ là của công ty A, tại công an xã Dương Quan, công ty của bị cáo đã yêu cầu công ty H xuất trình căn cứ nhưng nhân viên của công ty H không xuất trình được nên bị cáo đã làm hư hỏng tài sản của công ty H. Tại phiên tòa công ty H không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại. Đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không có ý kiến gì về quá trình điều tra, truy tố, xét xử, trình tự thủ tục tố tụng và yêu cầu được trả ngay chiếc xe ô tô BKS 15C-280.62 cho Ngân hàng để đảm bảo thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T, Trần Văn K khai cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Lời khai của các bị can Lê Văn T, Trần Văn K phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngày 06/02/2018, Lê Văn T có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 15C-280.62 đâm vào xe mô tô BKS 15AF-045.64 ông Bùi Văn Dương, cùng Trần Văn K dùng tay, gậy, gạch, đá, ghế nhựa, mũ bảo hiểm đập phá các chốt bảo vệ của công ty H làm các chốt bảo vệ bị hư hỏng, gây thiệt hại về tài sản của công ty H, tài sản của ông Bùi Văn D tài sản của ông Đỗ Văn L, tài sản của ông Bùi Đức Y, tài sản của ông Hoàng Văn A, tài sản của chị Nguyễn Thị H. Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn K đã đồng phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Lê Văn T vi phạm điểm g Khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự, Trần Văn K vi phạm Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo T có công với cách mạng, ông nội là liệt sỹ, bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn K đã có tiền án, chưa được xóa án nay phạm tội là tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về phần hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo T là người đề xuất, thực hành tích cực vì vậy hình phạt phải cao hơn bị cáo K. Căn cứ vào mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tài sản thiệt hại có giá trị không lớn, thiệt hại xảy ra đã được bồi thường đầy đủ vì vậy có thể áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thỏa đáng. Khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, 01 gậy cao su màu đen dài 52cm, hình trụ tròn; 01 gậy nhựa màu đỏ trắng, dài 44,5cm, hình trụ tròn; 01 thanh gỗ dài 50cm, rộng 5cm, dày 1cm; 02 cục đá, 02 thanh kim loại màu xám; một số mảnh ghế nhựa màu vàng nâu; một số mảnh vỡ kính bằng thủy tinh tạm giữ tại các chốt; một số mảnh vỡ âm chén là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho ông Bùi Đức Y 01 mũ bảo hiểm, kính chắn gió bằng nhựa của mũ; trả lại ông Đỗ Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Dous màu đen. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là của Trần Văn K sẽ được trả lại cho bị cáo nhưng bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí vì vậy tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Chiếc xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Ford Ranger, BKS 15C-280.62 không phải là tang vật của vụ án vì vậy sẽ được trả lại cho chủ sở hữu. Công ty A khai chiếc xe ô tô này thuộc sở hữu của công ty, chỉ giao cho T đứng tên và sử dụng vào nhiệm vụ công việc, tuy nhiên giấy tờ đăng ký xe thể hiện chủ sở hữu là Lê Văn T. Mặt khác, giữa bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị N đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ký hợp đồng thế chấp xe ô tô, cam kết tài sản hình thành trong tương lai thuộc sở hữu của mình. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý giao xe ô tô cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ để thanh toán nợ với ngân hàng. Tuy nhiên giao dịch giữa bị cáo với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là một giao dịch khác, là một vụ án dân sự khác, không liên quan đến vụ án hình sự này. Chị Nguyễn Thị N là người ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy giao chiếc xe ô tô lại cho chủ sở hữu là Lê Văn T để thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp theo quy định pháp luật, thực hiện việc giao xe cho ngân hàng để xử lý nợ theo thỏa thuận của

các bên theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Giữa công ty A và bị cáo Tiệp có thể giải quyết thành một vụ án dân sự riêng khi có yêu cầu. Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và bị cáo T, chị Nguyễn Thị N giải quyết bằng một vụ án dân sự riêng khi các đương sự có yêu cầu, các bên có thể thương lượng thỏa thuận về việc giải quyết vụ án dân sự thực hiện việc thỏa thuận giao xe cho nhau theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; xử phạt bị cáo Lê Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ Khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; xử phạt bị cáo Trần Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy cao su màu đen dài 52cm, hình trụ tròn; 01 gậy nhựa màu đỏ trắng, dài 44,5cm, hình trụ tròn; 01 thanh gỗ màu nâu dài 50cm, rộng 5cm, dày 01cm; 02 cục đá; 02 thanh kim loại màu xám; một số mảnh ghế nhựa màu vàng nâu; một số mảnh vỡ kính bằng thủy tinh tạm giữ tại các chốt; một số mảnh vỡ áo chén. Trả lại cho ông Bùi Đức Y 01 mũ bảo hiểm màu nâu, kính chắn gió bằng nhựa của mũ; trả lại ông Đỗ Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Dous màu đen. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là của Trần Văn K để đảm bảo thi hành án. Trả lại chiếc xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Ford Ranger, BKS 15C-280.62 cho Lê Văn T. (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 8 năm 2018 và phiếu nhập kho số NK2018/95 ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTTQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn T, Trần Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý